

LUẬT SƯ HOẶC BÊN KHÔNG CÓ LUẬT SƯ TÊN: TÊN HÃNG: ĐỊA CHỈ: THÀNH PHỐ: SỐ ĐIỆN THOẠI: ĐỊA CHỈ E-MAIL: LUẬT SƯ CỦA (tên):		SỐ LUẬT SƯ ĐOÀN TIÊU BANG: TIÊU BANG: SỐ ZIP: SỐ FAX:		DÀNH RIÊNG CHO TÒA Chỉ nhằm mục đích thông tin Không nộp lên tòa	
TÒA THƯỢNG THẨM CALIFORNIA, QUẬN ĐỊA CHỈ: ĐỊA CHỈ GỬI THƯ: THÀNH PHỐ VÀ SỐ ZIP: TÊN CHI NHÁNH:					
TÀI SẢN CỦA (tên):				SỐ VỤ: Không nộp lên tòa	
ĐƠN XIN XÁC ĐỊNH QUYỀN THỪA KẾ ĐỐI VỚI NƠI Ở CHÍNH				NGÀY VÀ GIỜ PHIÊN ĐIỀU TRẦN: BỘ PHẬN:	

1. Nguyên đơn (tên của mỗi người yêu cầu quyền lợi):

yêu cầu sự xác định rằng bất động sản được mô tả trong khoản 11 là nơi ở chính của người quá cố tại California và là tài sản được chuyển cho nguyên đơn.

2. Người quá cố (tên):

- a. Ngày qua đời:
 b. Nơi qua đời (thành phố và tiểu bang, hay nếu ngoài Hoa Kỳ thì cho biết thành phố và quốc gia):

3. Ít nhất 40 ngày đã trôi qua kể từ khi người quá cố qua đời.

4. a. ☐ Người quá cố là cư dân của quận này vào lúc qua đời.
 b. ☐ Người quá cố **không** phải là cư dân của California vào lúc qua đời. Người quá cố qua đời khi đang sở hữu tài sản ở quận này,

5. Người quá cố qua đời ☐ không để lại di chúc (không có di chúc) ☐ có để lại di chúc (có di chúc), và một bản sao của di chúc được đính kèm dưới dạng Phụ Đính 5 hay 12a.

6. a. ☐ Không có thủ tục pháp lý nào liên quan đến việc quản lý di sản của người quá cố hiện đang hoặc đã được tiến hành tại California.
 b. ☐ Bản thỏa thuận của người đại diện cá nhân của người quá cố về việc sử dụng thủ tục theo quy định tại Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, mục 13150 và tiếp theo, được đính kèm dưới dạng Phụ Đính 6b.

7. Thủ tục pháp lý để quản lý di sản của người quá cố trong một khu vực thẩm quyền khác

- a. ☐ đã **không** được bắt đầu.
 b. ☐ đã được bắt đầu ☐ và được hoàn tất. (Ghi rõ tiểu bang, quận, tòa án và số vụ):

8. Tại thời điểm người quá cố qua đời, **tổng giá trị** bất động sản mà người quá cố sở hữu được mô tả trong khoản 11, như được thể hiện trong bản định giá tài sản đính kèm, không vượt quá (đánh dấu vào một):

- a. ☐ **\$166,250** (người quá cố qua đời trước ngày 1 tháng 4 năm 2022).
 b. ☐ **\$184,500** (người quá cố qua đời vào hay sau ngày 1 tháng 4 năm 2022, và trước ngày 1 tháng 4 năm 2025. Mẫu đơn DE-300 được đính kèm theo yêu cầu của pháp luật).
 c. ☐ **\$750,000** (qua đời vào hay sau ngày 1 tháng 4 năm 2025, và trước ngày 1 tháng 4 năm 2028. Mẫu đơn DE-300 được đính kèm theo yêu cầu của pháp luật).

(Chuẩn bị và đính kèm một bản định giá tài sản được mô tả trong khoảng 11 dưới dạng Phụ Đính 8. (Sử dụng các mẫu đơn DE-160 và DE-161 của Hội Đồng Thẩm Phán.) Một trọng tài chứng thực di chúc được bổ nhiệm cho quận có tên ở trên phải thực hiện việc định giá. (Xem Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, §§ 8901, 8902.))

9. a. Người quá cố có người thân còn sống là (đánh dấu vào các khoản (1) hay (2), và (3) hay (4), và (5) hay (6), và (7) hay (8)):

- (1) ☐ vợ/chồng
 (2) ☐ không có vợ/chồng, như sau (a) ☐ đã li dị hay chưa bao giờ kết hôn (b) ☐ vợ/chồng đã qua đời
 (3) ☐ bạn đời sống chung có đăng ký.
 (4) ☐ không có bạn đời sống chung có đăng ký (Xem Bộ Luật Gia Đình § 297.5(c); Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, §§ 37(b), 6401(c), và 6402.)
 (5) ☐ con cái, như sau: (a) ☐ con ruột hay con nuôi (b) ☐ con ruột, được nhận nuôi bởi một bên thứ ba
 (6) ☐ không có con
 (7) ☐ con cháu của người con đã chết trước
 (8) ☐ không có con cháu của người con đã chết trước

- b. Người quá cố ☐ có ☐ không có người thân còn sống là con hay các con riêng của vợ/chồng hay con nuôi tạm thời mà lẽ ra đã được người quá cố nhận nuôi nếu không bị cản trở bởi rào cản pháp lý. (Xem Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, § 6454.)

DI SẢN CỦA (tên):	Chỉ nhằm mục đích thông tin	SỐ VỤ:	Không nộp lên tòa
	NGƯỜI QUÁ CỐ		

10. ☐ Người quá cố có người thân còn sống là (hoàn tất mục này nếu người quá cố có người thân còn sống là (1) vợ/chồng hoặc bạn đời sống chung có đăng ký được mô tả trong Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, mục 37 nhưng không có con cháu (chỉ áp dụng a hoặc b); hoặc (2) không có vợ/chồng hoặc bạn đời sống chung có đăng ký được mô tả trong Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, mục 37 và không có con cháu. Chỉ đánh dấu vào ô **đầu tiên** thích hợp.)
- a. ☐ cha/mẹ hay cha mẹ được liệt kê trong khoản 14.
- b. ☐ anh/chị/em ruột, hay con cháu của anh/chị/em ruột đã qua đời, tất cả những người được liệt kê trong khoản 14.
- c. ☐ những người khác có thể có quyền thừa kế tài sản nếu người quá cố không có di chúc, tất cả những người đều được liệt kê trong khoản 14.
- d. ☐ không có họ hàng ruột thịt nào được biết đến
11. Phụ Đính 11 có phần (1) **mô tả pháp lý** và Số Thửa Đất của Thẩm Định Viên của bất động sản được yêu cầu trong đơn này; (2) một tuyên bố về quyền lợi của người quá cố đối với tài sản, bao gồm các dữ kiện cho thấy tài sản đó là nơi ở chính của người quá cố tại California; và (3) nếu yêu cầu của bất kỳ nguyên đơn nào đối với tài sản dựa trên sự thừa kế theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, các mục 6401 và 6402, các dữ kiện cho thấy tài sản đó là tài sản chung, riêng hay tài sản được coi như tài sản chung.
12. Mỗi nguyên đơn là người thừa kế của người quá cố (như được xác định trong Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, mục 13006) và là người thừa kế đối với quyền lợi của người quá cố về bất động sản được mô tả ở khoản 11 bởi vì mỗi nguyên đơn là
- a. ☐ (**có di chúc**) người thụ hưởng thừa kế tài sản đó theo di chúc của người quá cố, và một bản sao của di chúc được đính kèm dưới dạng Phụ Đính 5 hay 12a.
- b. ☐ (**không có di chúc**) người thừa kế tài sản đó theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, các mục 6401 và 6402.
13. Quyền lợi của mỗi nguyên đơn đối với tài sản được mô tả trong khoản 11 ☐ được trình bày trong Phụ Đính 13 ☐ như sau (ghi rõ):
14. Tên, mối quan hệ với người quá cố, độ tuổi và địa chỉ cư trú hoặc địa chỉ gửi thư, theo như nguyên đơn biết hoặc có thể xác định được một cách hợp lý, của (1) tất cả những người được nêu tên hoặc đánh dấu vào các khoản 1, 9 và 10; (2) tất cả những người khác mà có thể có quyền thừa kế tài sản của người quá cố khi không có di chúc; và (3) tất cả những người được chỉ định trong di chúc để nhận bất kỳ phần tài sản nào được liệt kê trong Phụ Đính 14.
15. Tên và địa chỉ của tất cả những người thi hành di chúc có tên trong di chúc của người quá cố là ☐ được liệt kê bên dưới ☐ được liệt kê trong Phụ Đính 15.
- ☐ Không có người thi hành di chúc được nêu tên. ☐ Không có di chúc.
16. ☐ Nguyên đơn là người được ủy thác của quỹ ủy thác được chỉ định trong di chúc của người quá cố để nhận tài sản. Tên và địa chỉ của tất cả những người có liên quan đến quỹ ủy thác, như được xác định trong trường hợp có quyền lợi trong tương lai theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc mục 15804(a) (1), (2) hay (3), được liệt kê trong Phụ Đính 16.
17. ☐ Di sản của người quá cố thuộc một ☐ quyền giám hộ ☐ quyền bảo trợ lúc người quá cố qua đời. Tên và địa chỉ của tất cả những người hành động với tư cách là người giám hộ hay người bảo trợ ☐ được liệt kê bên dưới ☐ được liệt kê trong Phụ Đính 17.

18. Số trang đính kèm: _____

Ngày:

(ĐÁNH MÁY HAY VIẾT IN HOA TÊN CỦA LUẬT SƯ)

Tôi tuyên bố theo hình phạt khai man theo luật của Tiểu Bang California rằng thông tin trên đây là đúng sự thật và chính xác.

Ngày:

(ĐÁNH MÁY HOẶC VIẾT IN HOA TÊN CỦA NGUYÊN ĐƠN)

(ĐÁNH MÁY HOẶC VIẾT IN HOA TÊN CỦA NGUYÊN ĐƠN)



* Mỗi nguyên đơn (tức là mỗi người được nêu tên ở khoản 1) phải ký vào mẫu đơn này. (Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, § 1020.) Nếu có hơn 2 nguyên đơn, hãy đánh dấu vào ô ở trên và sử dụng một phụ đính.